

Bản án số: 47/2026/HS-PT

Ngày: 29/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý M. Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 978/2025/HSPT ngày 29/12/2025 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H., Bùi Minh T. và Trần Quốc K. đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 44/2026/QĐXXPT-HS ngày 19/01/2026 đối với:

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H., sinh năm 1993; Căn cước công dân số XXXXXXXXX1266 do Cục QLHC về trật tự xã hội; Nơi thường trú: thôn A, xã B, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn H.; Con bà Phạm Thị H.; Vợ là Nguyễn Thị Thanh L. và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2025; Tạm giam Trại tạm giam số X - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bùi Minh T., sinh năm 1990; Căn cước công dân số XXXXXXXXX5405 do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp; Nơi thường trú: thôn C, xã D, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Trung Á.; Con bà Đỗ Thị B.; Vợ là Trần Thị H. và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm: 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025; Tạm giam Trại tạm giam số X – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Trần Quốc K., sinh năm 1990; Căn cước công dân số XXXXXXXXX1730 do Cục QLHC về trật tự xã hội cấp; Nơi thường trú: thôn E, xã D, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Danh N.; Con bà Vũ Thị T.; Vợ là Nguyễn Thị N. và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025; Tạm giam Trại tạm giam số X - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có 08 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 16/5/2025, Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính đối với cơ sở Karaoke địa chỉ A, xã G, huyện H, Hà Nội (nay là xã I, thành phố Hà Nội). Kiểm tra tại tầng 1 của quán hát không phát hiện gì. Tiếp tục kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại 03 phòng hát nghi vấn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Tại phòng Vip 2 tầng 3 có 08 đối tượng gồm: Phạm Văn L., Bùi Minh T., Trần Quốc K., Lê Tùng L., Cù Vũ T., Bùi Thị Ánh T., Bùi Thị V. và Trần Thị Phương T.. Trên mặt bàn số 1 có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên đĩa sứ có dính tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tàu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

- Tại Phòng Vip 4 tầng 5 có 03 đối tượng gồm: Uông Hoàng A., Nguyễn Đ. T., Vi Thị A.. Trên mặt bàn số 1 có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có dính tinh thể màu trắng, 01 tàu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa cứng màu đỏ; trên sàn nhà có 02 mảnh viên nén màu xanh.

- Tại Phòng Vip tầng 6 có 05 đối tượng gồm: Đình Văn T., Nguyễn Văn Q., Phan Văn M., Trần Văn D., Nguyễn Thị Phương L.. Trên mặt bàn có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn bên trong đĩa có chứa tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 tàu hút được cuốn bằng tờ tiền 10.000 đồng; 02 túi nilong bên trong đều có chất tinh thể màu trắng.

Các đối tượng đều khai nhận đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong các tang vật và khám nghiệm hiện trường, sau đó yêu cầu tất cả các đối tượng về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy tại chỗ đối với các đối tượng, kết quả: Hoàng N. T., Nguyễn Đ. T., Uông Hoàng A., Trần Văn D., Đình Văn T., Trần Quốc K., Phạm Văn L., Phan Văn M., Nguyễn Văn Q., Bùi Minh T., Nguyễn Thị Phương L., Phạm Hải Đ., Cù Vũ T., Lê Tùng L., Bùi Thị Ánh T., Vi Thị A. dương tính với ma túy. Trần Thị Phương T., Bùi Thị V. âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 2951A ngày 25/5/2025 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,597 gam; 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ nhựa đều có dính ma

túy loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 2951 ngày 25/5/2025 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “01 đĩa sứ hình tròn, 01 tàu hút tự tạo bằng tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu đỏ đều có dính ma túy loại Ketamine; 01 mảnh viên nén màu xám có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,083 gam; 01 mảnh viên nén màu xám có ma túy loại MDMA, ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,072 gam”.

Tại bản Kết luận giám định số 2950 ngày 25/5/2025 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Tinh thể màu trắng thu trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,254 gam; 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa cứng màu xám đều có dính ma túy Loại Ketamine, Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,142 gam”.

Hồi 13 giờ cùng ngày 16/5/2025, Phùng Văn T. đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 23 giờ ngày 15/5/2025, có người gọi đến số XXXXXX9585 của T. hỏi mua nửa chỉ ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo với giá 1.500.000 đồng và hẹn mang đến quán hát đầu đường A, xã G, huyện H, thành phố Hà Nội, T. đồng ý và mua của một người đàn ông không quen biết có tên là “H.” nửa chỉ ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo với giá 1.000.000 đồng. Sau đó mang số ma túy đến cửa sau của quán karaoke chờ, thì có số máy XXXXXX2990 gọi đến. T. đưa số ma túy cho K. và báo giá 1.500.000 đồng. K. đồng ý nói chuyển khoản sau. T. đi về.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng N. T. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Từ tháng 9 năm 2024 đến nay, T. làm nhân viên của quán karaoke do anh Đinh Văn N. là quản lý. T. biết việc khách hàng đến thuê phòng hát với mục đích để sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ và 22 giờ ngày 15/5/2025. Nguyễn Bá H. là quản lý của quán bảo T. chuẩn bị phòng cho khách. T. hiểu ý và đi chuẩn bị các phòng Vip 4 tầng 5; phòng Vip tầng 6 và Vip 2 tầng 3 để đưa khách lên phòng rồi bật loa, đèn rồi đi xuống. Sau đó một khách ở phòng Vip 2 tầng 3 bảo T. mở cửa cho lấy đồ, T. biết khách lấy ma túy nên đã mở cửa. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 16/5/2025, Cơ quan công an kiểm tra quán hát phát hiện các phòng Vip 2 tầng 3, Vip 4 tầng 5 và Vip tầng 6 đều sử dụng ma túy.

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Ông Hoàng A. phù hợp với lời khai của Nguyễn Đ. T. và Vi Thị A. như sau: Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2025, Ông Hoàng A. đang ngồi uống bia với Nguyễn Đ. T.. Ông Hoàng A. rủ Nguyễn Đ. T. cùng góp tiền đi thuê phòng hát sử dụng ma túy. H.A. gọi điện thoại bằng zalo cho Nguyễn Văn H. hỏi “có lấy được phòng trên Lion không”. H. trả lời “có” và nói có H. đi cùng thì quán mới nhận khách. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H. đi xe tải đến quán bia đón H.A. và T.. Đến quán hát, H. giới thiệu là bạn của T. nên được lễ tân bố trí lên phòng Vip 5 tầng 4, đã bày sẵn 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa cứng. H.A. và H. bảo lễ tân gọi cho mỗi người một nhân viên còn T. gọi điện thoại cho Vi Thị

A. rủ đến quán để bay lắc và sử dụng ma túy. H. nhắn tin zalo cho H.A. chuyển số tiền 7.700.000 đồng vào số tài khoản XXXXXXXX8888 ngân hàng MB bank, để trả tiền mua ma túy. Sau đó, H. đưa ma túy kẹo cho mọi người cùng sử dụng. H.A., T. mỗi người sử dụng một nửa viên ma túy kẹo và đưa nửa còn lại cho Vi Thị A. cùng sử dụng. H. đổ ma túy ke ra đĩa rồi xào ma túy và cuốn tẩu hút rồi cùng mọi người sử dụng ma túy ke. H. và 02 người nhân viên nữ đi về trước, H.A. cùng T. và Vi Thị A. ở lại thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H. khai: Khoảng 19 giờ ngày 15/5/2025, Ưông Hoàng A. và Nguyễn Đ. T. nhờ H. thuê phòng để hát karaoke. H. đồng ý và điều khiển xe ô tô tải chở H.A. và T. đến cơ sở Karaoke ở địa chỉ A, xã G, huyện H, thành phố Hà Nội rồi cùng lên phòng hát ở phòng Vip 5 tầng 4. Tại đây, H.A. và T. nhờ H. mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Hình sử dụng tài khoản zalo gọi đến tài khoản zalo của Đình Văn T. để hỏi mua ma túy kẹo và ma túy ke với giá khoảng 7.000.000 đồng. T. mang ma túy đến đưa cho H. tại cửa phòng Vip 5 tầng 4. H. gửi cho H.A. số tài khoản của T., H.A. đồng ý và chuyển số tiền 7.700.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, H.A. gọi 03 nhân viên nữ đến ngồi cùng mọi người để rót bia và sử dụng ma túy. H.A., T. và 02 nhân viên nữ ngồi cùng sử dụng ma túy. H. và nhân viên nữ ngồi cùng H. không sử dụng ma túy, một lúc sau thì ra về. Sau này, H. mới biết H.A. và T. bị cơ quan điều tra bắt về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H. cam đoan không sử dụng ma túy, chỉ trả tiền gọi nhân viên còn tiền sử dụng ma túy chưa thỏa thuận gì với H.A. và T..

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Đình Văn T., Nguyễn Văn Q., Trần Văn D., Phan Văn M., Nguyễn Thị Phương L. phù hợp với nhau: Khoảng 21 giờ ngày 15/5/2025, T. đang ở nhà thì Q. gọi điện thoại rủ đi bay lắc và sử dụng ma túy tại quán hát ở địa chỉ A, xã G, huyện H, thành phố Hà Nội. Sau đó, Q. chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản XXXXXXXX8888 ngân hàng MB bank của T.. T. đã gọi điện thoại cho một người nam giới hỏi mua 1,5 chỉ ma túy ke và 02 viên ma túy kẹo với giá 3.000.000 đồng. Người nam giới đồng ý và bảo T. đi ra khu công nghiệp B để lấy ma túy. Trước khi đi lấy ma túy, T. đã gửi lại 3.000.000 đồng cho 01 người nam giới tên thường gọi là "C." để đưa cho người bán ma túy khi đến lấy rồi T. đi xuống khu công nghiệp B để lấy ma túy. Khi đến nơi, T. gọi cho người bán để lấy ma túy thì được chỉ đến lấy ma túy để trong bao thuốc lá Thăng Long đặt dưới viên gạch ở góc cây hoa sữa. T. quay lại quán hát và lên phòng Vip tầng 6 thì thấy có Q., M., L. và D.. T. bỏ ma túy kẹo ra bàn với mục đích mời mọi người cùng sử dụng. Sau đó, T. xào ma túy ke sau đó, T. sử dụng 02 đường ma túy ke trước rồi để trên bàn mời mọi người cùng sử dụng. Q. lấy viên ma túy kẹo bẻ ra làm đôi, một nửa Q. sử dụng còn một nửa viên để xuống dưới bàn. D. sử dụng 1/3 viên ma túy kẹo và 02 đường ma túy ke. M., L. cũng sử dụng ma túy kẹo và ma túy ke. Mọi người đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ.

Ngoài ra T. khai nhận còn bán ma túy cho Nguyễn Văn H. 01 túi ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo với giá 7.700.000 đồng tại cửa quán hát.

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Bùi Minh T., Phạm Văn L., Trần Quốc K.,

Cù Vũ T., Phạm Hải Đ., Lê Tùng L. phù hợp với nhau về nội dung như sau: Tối ngày 15/5/2025, cả nhóm cùng ngồi uống bia tại khu vực A. Đến khoảng 21 giờ, do uống say quá nên L. về nhà nằm ngủ đến khoảng 22 giờ 30 phút, L. được K. gọi điện rủ đến quán hát ở đầu phố B để cùng sử dụng ma túy. Sau đó, cả nhóm còn lại cùng rủ nhau đi thuê phòng hát để sử dụng ma túy. Khi đến quán T. gọi điện cho người có tên trong điện thoại là “em gà kê” hỏi mua ma túy, thì đối tượng này nhắn cho T. số điện thoại XXXXXX9585 của Phùng Văn T. để liên hệ mua nửa chỉ ma túy ke và 03 viên ma túy kẹo, hẹn mang đến quán hát đầu đường A. Sau đó lễ tân đưa mọi người lên phòng Vip 2 tầng 3 mở nhạc. T. gọi lại cho T. và bảo xuống lấy ma túy. T. nhờ K. xuống lấy mang lên phòng và nói sẽ thanh toán sau. Lên phòng hát, K. bỏ ma túy kẹo ra pha vào nước coca rồi đổ vào các cốc rồi đưa cho mọi người cùng sử dụng. T., L., T., Đ., Lâm nhận cốc nước coca bên trong có chứa ma túy và uống. Phạm Hải Đ. không biết bên trong cốc coca có chứa ma túy. Sau đó, K. đổ ma túy ke ra đĩa sứ rồi đưa đĩa sứ cho L., L. cầm đĩa sứ hơi nóng xào ma túy và chia thành các đường kẻ đồng thời lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành tẩu hút để lên đĩa mời mọi người cùng sử dụng. K. sử dụng 02 đường ma túy ke sau đó đưa đĩa sứ cho L. sử dụng 01 đường ma túy ke bằng mũi, rồi để đĩa ma túy xuống bàn và tiếp tục nghe nhạc. T. cũng tự sử dụng 01 đường ma túy ke. Lâm và T. đi đến và tự sử dụng ma túy ke. Đ. không sử dụng ma túy và cũng không biết lí do vì sao dương tính với ma túy. Sau đó có 03 nhân viên nữ là Trần Thị Phương T., Bùi Thị V. và Bùi Thị Ánh T. đến để phục vụ rót bia. T. và mọi người tiếp tục sử dụng ma túy và nghe nhạc thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện.

Đối với Lê Tùng L., Cù Vũ T., Bùi Thị Ánh T., Vi Thị A. có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 10/10/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Đối với Phạm Hải Đ., Bùi Thị V. và Trần Thị Phương T. quá trình điều tra xác định những người này không tham gia vào việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Đình Văn T. và Phùng Văn T., quá trình điều tra chưa có căn cứ để xác định được đối tượng trên nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chủ sở hữu cơ sở Karaoke không tên, không biển hiệu có địa chỉ tại địa chỉ A, xã I, thành phố Hà Nội, quá trình điều tra xác định căn nhà 5 tầng nằm trên thửa đất số A, tờ bản đồ số B thuộc thôn K, xã I, Hà Nội thuộc sở hữu của ông Trần Phúc T., sinh năm: 1961, trú tại thôn L, xã I, Hà Nội. Ông Thịnh đã cho anh Trần Tuấn A., sinh năm: 1976, trú tại: xã I, Hà Nội thuê từ ngày 01/01/2025. Sau đó, anh T.A. cho anh Đình Văn N., sinh năm: 1981, trú tại: xã M, Hà Nội thuê lại từ ngày 02/01/2025. Anh N. khai nhận thuê lại căn nhà để kinh doanh dịch vụ hát cho nhau nghe tuy nhiên anh N. đã giao lại cho Nguyễn Bá H. toàn quyền quyết định kinh doanh, khi xảy ra sự việc trên anh N. không có mặt ở quán và cũng

không cho phép ai sử dụng ma túy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Bá H. sinh năm 2001, Nơi thường trú: TDP A, phường N, tỉnh P, là quản lý của quán Karaoke không tên ở địa chỉ A thuộc xã I, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã xác minh và triệu tập H., Tuy nhiên, H. vắng mặt tại địa phương nơi cư trú. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng H. để tiếp tục điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Phùng Văn T.: 01 điện thoại nhãn hiệu điện thoại A (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại nhãn hiệu điện thoại B (đã qua sử dụng), tiền. hành khai thác dữ liệu trong máy không thu giữ tài liệu gì.

Đối với các số điện thoại XXXXXX2990, XXXXXX9585, XXXXXX9953, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành gửi yêu cầu cung cấp thông tin tài liệu đến Tổng công ty hạ tầng mạng VN-net và Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội Viettel nhưng nay đã hết thời hạn điều tra mà chưa có kết quả nên Cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HSST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H., Bùi Minh T. và Trần Quốc K. phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T. 10 (Mười) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Trần Quốc K. 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/5/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H.: 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 05/8/2025.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H., Bùi Minh T. và Trần Quốc K. có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Nguyễn Văn H., Bùi Minh T. và Trần Quốc K. có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều

331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H., Trần Quốc K. đã xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn H., Trần Quốc K. phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T., sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội theo hướng giảm hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T. từ 09 năm tù đến 09 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

- Bị cáo Bùi Minh T. công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm hình phạt.

- Các bị cáo Nguyễn Văn H., Trần Quốc K. xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Nguyễn Văn H., Bùi Minh T. và Trần Quốc K. có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H. và Trần Quốc K. đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn H. và Trần Quốc K. phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh T. công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian 00 giờ 30 phút ngày 16/5/2025, tại cơ sở Karaoke không tên, không biển hiệu có địa chỉ tại địa chỉ A, xã I, thành phố Hà Nội, Tổ

công tác phòng chống tội phạm về ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt giữ các đối tượng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, tại phòng Vip 2 tầng 3 của quán, các bị cáo Bùi Minh T., Trần Quốc K., Phạm Văn L. có hành vi tổ chức cho Lê Tùng L., Cù Vũ T., Phạm Hải Đ., Bùi Thị Ánh T., Bùi Thị V., Trần Thị Phương T. sử dụng trái phép chất ma túy. Số ma túy thu giữ tại phòng là 0,597 gam ma túy loại Ketamine do Bùi Minh T. mua của Phùng Văn T. với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo Bùi Minh T. đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HSST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Bùi Minh T. phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Minh T.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của bị cáo; Sau khi xem xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Bùi Minh T. là người liên hệ thuê phòng hát, liên hệ mua ma túy để cả nhóm sử dụng; đồng thời rủ rê các bị cáo khác cùng sử dụng ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và vai trò của bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo là điều dưỡng viên của Bệnh viện B., được tặng thưởng nhiều Bằng khen, là người có thành tích xuất sắc trong công tác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự; có chú ruột là liệt sỹ, gia đình được hưởng chính sách, chế độ thờ cúng liệt sỹ hàng năm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định mức hình phạt 10 năm tù là có phần nghiêm khắc và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới: người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Bản án hình sự sơ thẩm tuyên “*tịch thu tiêu hủy 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000 đồng*” các bị cáo dùng để sử

dụng ma túy là không đúng quy định pháp luật; đối với vật chứng là tiền được sử dụng vào việc phạm tội thì phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T. được chấp nhận nên bị cáo Bùi Minh T. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn H. và Trần Quốc K. đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ theo Điều 342, Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn H. và bị cáo Trần Quốc K.. Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Văn H. và bị cáo Trần Quốc K. kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/01/2026.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh T., sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2025/HS-ST ngày 21/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo Bùi Minh T., cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Minh T. phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T. 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 20.000 đồng.

(Vật chứng tài sản hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2025)

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Minh T., Nguyễn Văn H., Trần Quốc K. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số X;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- TAND khu vực 11 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu